

Số: /QĐ-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận danh sách sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ 1,
năm học 2025 – 2026 (tháng 8, 9, 19, 11, 12/2025)
theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-ĐHTN ngày 05/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết luận cuộc họp ngày 07/10/2025 của Hội đồng xét hồ sơ miễn giảm học phí cho sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách 412 sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí học kỳ 1, năm học 2025 – 2026 (tháng 8, 9, 10, 11, 12/2025) theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Thanh tra pháp chế, Trưởng các Khoa và sinh viên có tên tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đ/vị: Quản lý chất lượng;
TT CNTT & TV (để đăng lên website Trường);
- Lưu: VT, KHTC (L.7b); CTSV (NA.2b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Nguyễn Văn Nam

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐỐI TƯỢNG MIỄN GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2025 - 2026
(THÁNG 8, 9, 10, 11, 12/2025)
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP NGÀY 03/9/2025 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTN ngày tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

STT	Khoa	Lớp	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Đối tượng	Tỷ lệ miễn giảm học phí (%)
1	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406091	Nguyễn Lê Linh Thư	18/06/2006	Cha bị TNLĐ được hưởng TCTX	50
2	Y Dược	Y khoa K21A	21307069	Đặng Đồng Đô	02/03/2003	Cha bị TNLĐ được hưởng TCTX	50
3	Y Dược	Y Khoa K22C	22307182	Phạm Phương Trân	22/02/2004	Cha bị TNLĐ được hưởng TCTX	50
4	Y Dược	Y khoa K23A	23307029	Nguyễn Khánh Dương	01/01/2005	Cha bị TNLĐ được hưởng TCTX	50
5	Y Dược	Y khoa K2025A	25307308	Phạm Phúc Khang	18/04/2007	Cha bị TNLĐ được hưởng TCTX	50
6	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K19B	19402178	Kơ Ja Ha Thiên	13/09/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
7	Kinh tế	Kinh tế K20B	20410134	K Văn Nhân	21/10/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
8	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K22	22401013	H Ngoanh Arul	13/07/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
9	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K22A	22402069	Lê Thị Nga	26/10/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
10	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K22B	22402121	H Sen Trei	01/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
11	Kinh tế	Kế toán K22	22403053	H' Kiêu Liêng	24/09/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
12	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K22	22406024	Phùng Thi Linh Linh	16/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
13	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K22	22406057	Đặng Thị Xuyên	01/02/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
14	Kinh tế	Kinh tế K22A	22410031	H' Lina	23/03/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
15	Kinh tế	Kinh tế K22A	22410101	Vi Thị Duyên	24/04/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
16	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K23	23401009	Nay Sút Nhay Kdoh	21/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
17	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K23	23401013	H' Len Niê	12/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
18	Kinh tế	Kế toán K23	23403013	H' Na Yong Byă	01/07/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
19	Kinh tế	Kế toán K23	23403067	Phương Thị Thúy Nga	03/08/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

20	Kinh tế	Kế toán K23	23403147	H Tâm Ndu	03/03/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
21	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K23	23406053	Hà Thu Thủy	06/01/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
22	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K23	23412005	H' Brông	08/08/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
23	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K23	23412012	Vũ Ngọc Hoàng Hà	01/06/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
24	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401014	Y- Klen H-Mők	13/12/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
25	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401020	H' Bin - Kuan	22/07/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
26	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401038	K' Sim	09/08/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
27	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401048	Lý Thị Kim Anh	14/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
28	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401052	H Mao Bkrông	06/01/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
29	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401079	Y - Nan Niê	07/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
30	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024B	24402111	Đặng Mai Quyên	21/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
31	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024B	24402122	Nông Thị Thu Thảo	04/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
32	Kinh tế	Kế toán K2024	24403051	H Mai Hmok	02/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
33	Kinh tế	Kế toán K2024	24403127	Dương Thị Kim Tiến	04/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
34	Kinh tế	Kế toán K2024	24403133	K' Trần	27/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
35	Kinh tế	Kế toán K2024	24403163	Trần Thị Hoài Sơn	29/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
36	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406036	Vi Thị Lý	06/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
37	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406038	Y Tú Mlô	18/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
38	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406042	Hà Thị Hồng Ngọc	02/10/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
39	Kinh tế	Kinh tế K2024A	24410059	Hoàng Thị Mai	20/04/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
40	Kinh tế	Kinh tế K2024B	24410128	R' Com Nha Trang	09/06/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
41	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K2024	24412064	Lương Thị Thanh Thúy	03/01/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
42	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401027	Phan Thị Thanh Huyền	20/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
43	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401036	Điều Luật	08/08/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70
44	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401069	Nay Thức	07/02/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKk	70

45	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402038	Đinh Thị Thúy Hằng	31/03/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
46	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402044	Lô Thị Hoài	27/04/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
47	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402058	Hoàng Thị Khánh Linh	15/12/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
48	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402066	Knul Y Linh Nguyên Mlô	15/08/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
49	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025B	25402079	Hà Thị Yến Nhi	02/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
50	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025B	25402145	Vàng Thị Búp Xinh	06/05/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
51	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402171	Lang Văn Tú	01/10/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
52	Kinh tế	Kế toán K2025	25403049	Y Ka Ling	19/06/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
53	Kinh tế	Kế toán K2025	25403145	Rolan Y Vy	11/03/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
54	Kinh tế	Kinh doanh thương mại 2025	25412046	Lâm Hồng Phụng	02/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
55	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K22	22103007	Ma Thế Chuyển	07/06/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
56	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K22	22103087	K' Hoàng	08/11/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
57	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103019	Hà Trung Hiếu	12/11/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
58	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103025	Đàm Ngọc Huynh	06/09/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
59	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103041	Hoàng Thị Lan	23/01/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
60	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103052	Y Milô Mlô	03/03/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
61	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103061	Ma A Phúc	15/05/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
62	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103065	K Văn Sang	14/06/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
63	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103106	H'-uyên Hlong	15/05/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
64	KHTN&CN	Công nghệ sinh học K23	23313004	Lương Thúy Hòa	03/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
65	KHTN&CN	Công nghệ sinh học y dược K2024	24314018	Kơ Să K' Mung	17/11/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
66	Nông nghiệp	Thú y K20B	20305230	Lâm Minh Quân	21/04/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
67	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K20	20404034	Nay H' Nêp	01/01/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
68	Nông nghiệp	Thú y K21A	21305093	Lê Thị Diễm My	03/12/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
69	Nông nghiệp	Lâm sinh K21	21306017	Giăng Văn Sơn	12/06/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

70	Nông nghiệp	Thú y K22B	22305082	Hoàng Văn Sang	02/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
71	Nông nghiệp	Thú y K22B	22305083	Hà Thanh Sáng	12/06/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
72	Nông nghiệp	Thú y K22A	22305140	Lê Hoàng Bảo Anh	12/12/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
73	Nông nghiệp	Thú y K22A	22305152	H Dung Mdrang	26/12/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
74	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K23	23302012	K' Mích	16/04/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
75	Nông nghiệp	Chăn nuôi-Thú y K23	23304011	Y Agê Niê	19/05/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
76	Nông nghiệp	Thú y K23A	23305043	Đặng Thị Huế	10/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
77	Nông nghiệp	Thú y K23B	23305096	Nông Ích Sơn	08/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
78	Nông nghiệp	Thú y K23B	23305110	Lý Trung Thực	02/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
79	Nông nghiệp	Thú y K23B	23305134	Nay H' Uêng	15/08/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
80	Nông nghiệp	Lâm sinh K23	23306005	A Hùng	07/05/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
81	Nông nghiệp	Lâm sinh K23	23306007	Y Thụ Rơ Yam	24/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
82	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K23	23404010	Niê - Nguyễn Huy Hoàng	12/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
83	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K23	23404025	Y Tân Sruê	15/02/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
84	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302024	Y Huệ	03/10/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
85	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302029	Hoàng Quốc Hưng	04/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
86	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302041	Điều Mbriêng	01/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
87	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302062	Y Tri	19/09/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
88	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302066	Vi Văn Tuấn	02/09/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
89	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302085	Y Niel Niê	30/08/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
90	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2024	24303001	Ly - Ân	23/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
91	Nông nghiệp	Lâm sinh K2024	24306012	K' Thiên	10/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
92	Nông nghiệp	Lâm sinh K2024	24306031	Y Viễn	20/04/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
93	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K2024	24404022	H Hat Mlô	28/02/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
94	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K2024	24404028	Y Li Pan Niê	08/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70

95	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2024	24411028	Lò Minh Quốc	08/08/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
96	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2024	24411039	Nguyễn Văn Trọng	11/09/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
97	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2025A	25302011	Ai Kim Cương	09/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
98	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2025A	25302050	Niê Bkrông Nam	27/06/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
99	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2025	25303019	Siu Ki	25/05/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
100	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2025	25303025	Đinh Việt Nam	30/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
101	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2025	25303026	Hoàng Lê Thái Nam	10/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
102	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306009	A Dương	01/02/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
103	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306019	Sùng A Mùa	05/07/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
104	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306031	Y Biểu Bđap	13/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
105	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306036	Y Hưng Liêng Hót	10/04/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
106	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306038	Rahlan Ka Ka	17/06/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
107	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306039	Y Lương	10/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
108	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306048	Giàng Văn Thắng	07/07/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
109	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306050	Y Thuận Tor	01/01/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
110	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K2025	25404037	Nay Liêm	31/07/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
111	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2025	25411032	Hoàng Văn Minh	14/03/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
112	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2025	25411044	Y Lục Ê Nũôl	27/07/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
113	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21A	21702143	Hứa Thị Quỳnh Trang	28/01/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
114	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K21B	21702256	H Khuất Niê	13/02/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
115	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22B	22702080	H' Saôô Niê	01/06/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
116	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22B	22702133	A Trúc	18/07/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
117	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702009	H Rut Ayũn	05/11/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
118	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702041	Y Hạ	09/01/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
119	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702077	Bế Ngọc Lân	13/04/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

120	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702078	Lưu Thị Kim Liên	12/11/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
121	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23B	23702121	H Yuôm Niê	13/02/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
122	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2024A	24702049	Ngọc Thị Thu Hằng	26/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
123	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2024B	24702178	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	11/02/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
124	LLCT	Giáo dục chính trị K22	22604006	Anh Thư Kbuôr	25/05/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
125	LLCT	Triết học K22	22608002	Y' Ry Gơn Long Dìng	23/05/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
126	LLCT	Triết học K2024	24608020	Y- Huy Liêng	28/10/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
127	LLCT	Triết học K2024	24608032	H' Lê My Niê	12/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
128	LLCT	Triết học K2024	24608033	Y Thư Hồ Niê	30/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
129	LLCT	Triết học K2024	24608037	K' Thuyết	18/04/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
130	LLCT	Giáo dục chính trị K2025	25604017	Mông Thị Ngọc Trâm	12/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
131	Sư phạm	Giáo dục tiểu học K22	22901031	Thị Ngoanh	23/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
132	Sư phạm	Giáo dục tiểu học K22	22901054	H' Tuyết	25/01/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
133	Sư phạm	GD tiểu học-Tiếng Jrai K22	22902008	H Tép Si Đững	30/04/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
134	Sư phạm	Giáo dục mầm non K22	22903023	H' Hiền	17/08/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
135	Sư phạm	Giáo dục mầm non K22	22903045	H - Nghiêu	22/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
136	Sư phạm	Giáo dục mầm non K22	22903063	H Rina Ông	18/04/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
137	Sư phạm	Văn học K23	23607007	H' Bíc	25/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
138	Sư phạm	Văn học K23	23607021	H Dưn Kmăn	04/03/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
139	Sư phạm	Văn học K23	23607072	Lò Thị Hiền Lương	05/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
140	Sư phạm	Văn học K23	23607082	H' Thủy	22/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
141	Sư phạm	Văn học K2024	24607025	Thào Thị Liên	20/03/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
142	Sư phạm	Văn học K2024	24607062	Đặng Thị Hòa Hạnh	03/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
143	Sư phạm	Văn học K2024	24607063	H' Nhen Dơng Jri	11/08/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
144	Y Dược	Y khoa K20A	20307011	Thạch Thị Xuân Hồng	16/04/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

145	Y Dược	Y khoa K20B	20307118	Chèo Trần Phương Linh	24/12/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
146	Y Dược	Y khoa K20C	20307151	Sơn Thị Tuyết Ngân	15/10/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
147	Y Dược	Y khoa K20C	20307154	Lý Chung Nghĩa	19/01/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
148	Y Dược	Y khoa K20C	20307185	Vi Thị Tắm	17/03/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
149	Y Dược	Y khoa K20D	20307229	Kiều Thảo Uyên	25/07/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
150	Y Dược	Y khoa K20A	20307268	Nại Thị Thùy Dương	16/04/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
151	Y Dược	Y khoa K20A	20307270	Bùi Anh Giáp	07/09/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
152	Y Dược	Y khoa K20A	20307276	Kpă Hiêng	08/02/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
153	Y Dược	Y khoa K20A	20307279	Ka Juên	26/02/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
154	Y Dược	Y khoa K20A	20307280	Rơ Chom Khôi	11/09/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
155	Y Dược	Y khoa K20A	20307281	Ksor Khuyết	04/07/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
156	Y Dược	Y khoa K20C	20307288	Kiều Hoàng Nhật	24/06/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
157	Y Dược	Y khoa K20C	20307296	Mùa A Thi	15/05/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
158	Y Dược	Y khoa K20D	20307299	Sử Thị Ngọc Như Thừa	18/08/2000	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
159	Y Dược	Y khoa K20D	20307305	Đàng Xuân Win	20/11/2001	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
160	Y Dược	Y khoa K21A	21307035	Đàm Trung Anh	01/10/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
161	Y Dược	Y khoa K21C	21307216	Thành Ngọc Huyền Trâm	03/10/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
162	Y Dược	Y khoa K21A	21307262	Hoàng Thị Diệu My	12/05/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
163	Y Dược	Y khoa K21B	21307265	Nay Mỹ Thạch	26/03/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
164	Y Dược	Y khoa K21D	21307271	Danh Bùi Như Ý	09/04/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
165	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309026	H Mẫn Phôk	14/03/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
166	Y Dược	Y Khoa K22A	22307029	Nông Thị Ánh Đào	17/07/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
167	Y Dược	Y Khoa K22A	22307043	Trương Bích Hạnh	23/10/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
168	Y Dược	Y Khoa K22A	22307045	Nông Thị Thu Hiền	29/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
169	Y Dược	Y Khoa K22A	22307060	Nay Khang	30/03/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

170	Y Dược	Y Khoa K22A	22307069	H' Ngăn Knul	01/09/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
171	Y Dược	Y Khoa K22B	22307084	Hà Thị Luyến	23/06/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
172	Y Dược	Y Khoa K22C	22307146	Chau Qui Sa	19/03/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
173	Y Dược	Y Khoa K22C	22307172	Y Tho Pang Ting	01/12/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
174	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309003	H' Diễm	27/09/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
175	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309022	Vùi Thị Thu Ngân	03/07/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
176	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309041	A Lê H' Trúc	21/03/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
177	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K22	22311016	Rmah H' Kiêm	23/08/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
178	Y Dược	Y khoa K23A	23307017	Lò Seo Chinh	11/07/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
179	Y Dược	Y khoa K23A	23307024	Mang Quốc Duy	19/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
180	Y Dược	Y khoa K23B	23307079	Điều Kùn	25/05/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
181	Y Dược	Y khoa K23B	23307091	Danh Bùi Công Luận	20/01/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
182	Y Dược	Y khoa K23B	23307095	Lưu Thị Trúc Ly	31/08/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
183	Y Dược	Y khoa K23B	23307126	Hoàng Thị Kim Oanh	25/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
184	Y Dược	Y khoa K23C	23307189	Ksor H' Trăm	06/12/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
185	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309005	K' Thị Đoan	18/06/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
186	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309008	Hoàng Thị Thu Hằng	08/03/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
187	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309031	H' Rin Niê	15/02/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
188	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309056	H Biê Bkrông	23/09/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
189	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311007	Lương Thị Diệp	16/12/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
190	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311011	Đinh Công Hoán	25/10/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
191	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311014	Rmah H' Hya	01/09/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
192	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311015	Y Luật - Kbin	25/04/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
193	Y Dược	Y khoa K2024A	24307028	Y - Dut	29/04/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
194	Y Dược	Y khoa K2024A	24307065	Tài Ngọc Gia Hân	03/12/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

195	Y Dược	Y khoa K2024B	24307086	Mông Thị Hường	25/11/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
196	Y Dược	Y khoa K2024B	24307087	Neáng Bond Ly Ka	16/04/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
197	Y Dược	Y khoa K2024B	24307124	Kpă H' Muin	15/06/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
198	Y Dược	Y khoa K2024B	24307135	Chau Đào Kim Ngọc	30/01/2003	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
199	Y Dược	Y khoa K2024B	24307161	Vũ Thị Hà Phú	06/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
200	Y Dược	Y khoa K2024C	24307206	Báo Văn Tình	13/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
201	Y Dược	Y khoa K2024C	24307242	Nông Thị Minh Vân	03/10/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
202	Y Dược	Điều dưỡng K2024	24309054	Trịnh Thị Triệu Vy	05/03/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
203	Nông nghiệp	Thú y K2025A	25305028	Trương Lường Thái Hà	27/01/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
204	Nông nghiệp	Thú y K2025A	25305036	Vi Hoàng Hiệp	16/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
205	Nông nghiệp	Thú y K2025B	25305185	Rah Lan Thiêng	10/06/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
206	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025A	25702060	Đàm Thị Hiệu	11/10/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
207	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025A	25702041	Bđáp Y San Êban	11/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
208	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025B	25702167	Võ Thị Thủy Tiên	01/12/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
209	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025B	25702157	Rơ Châm Thuyn	14/11/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
210	Sư phạm	Giáo dục mầm non K2025C	25903186	Nông Thị Ánh Vy	09/09/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
211	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn K22	22601010	Điêu Đình	15/12/2002	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
212	Sư phạm	Tâm lí học giáo dục K2024	24904005	Huyền Bkrông	07/09/2005	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
213	Sư phạm	Văn học K2024	24607007	H- Ái Hào Bkrông	19/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
214	Sư phạm	Văn học K2024	24607048	Kră Jăn K'Sương	19/04/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
215	Sư phạm	Văn học K2025	25607016	Thào Thị Lam	22/04/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
216	Sư phạm	Văn học K2025	25607049	Trần Thị Anh Thư	17/10/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
217	Sư phạm	Văn học K2025	25607009	Ma Đàm Ngọc Diệp	07/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
218	Sư phạm	Văn học K2025	25607026	Lương Thị Nguyệt	28/06/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70
219	Sư phạm	Văn học K2025	25607004	Y Lus AYun	05/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBKK	70

220	Y Dược	Điều dưỡng K2025	25309052	Dương Trần Bảo Trâm	03/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
221	Y Dược	Y khoa K2025A	25307319	Bùi Long Vũ	07/02/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
222	Y Dược	Y khoa K2025B	25307137	Hoàng Nguyệt Minh	30/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
223	Y Dược	Y khoa K2025B	25307133	Nông Thị Thanh Mai	17/03/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
224	Y Dược	Y khoa K2025C	25307191	Đàm Lý Hồng Phúc	14/11/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
225	Y Dược	Y khoa K2025C	25307208	Kan Na Rone	22/01/2006	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
226	Y Dược	Y khoa K2025C	25307211	Danh Bùi Hoàn Sơn	14/07/2007	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
227	Y Dược	Y khoa K22C	22307164	Nguyễn Nhật Thịnh	27/02/2004	DTTS thường trú tại vùng ĐBK	70
228	Kinh tế	Kinh tế K18	18410047	Vũ Thị Nga	06/01/2000	Con Thương binh	100
229	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K22A	22402052	Đỗ Thị Nhã Linh	10/01/2004	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
230	Kinh tế	Kế toán-Kiểm toán K22	22403054	Đỗ Thị Trúc Linh	10/01/2004	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
231	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K22	22412055	Đậu Thị Tuyết Trinh	02/01/2004	Sinh viên khuyết tật	100
232	Kinh tế	Kinh tế phát triển K22	22413006	Giăng Thị Gầu	11/08/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
233	Kinh tế	Kinh tế phát triển K22	22413030	Hoàng Quốc Huy	01/02/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
234	Kinh tế	Kế toán-Kiểm toán K23	23403037	Vì Thị Hồng	27/06/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
235	Kinh tế	Kế toán K23	23403092	Ninh Thanh Tâm	28/06/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
236	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K23	23406001	H' Diên - Adrông	08/02/2005	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
237	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K23	23406065	H Huê B'krông	17/03/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
238	Kinh tế	Kinh tế K23	23410097	Trần Thanh Toàn	01/01/2005	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
239	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401005	H Jel Buôn Dap	11/11/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
240	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2024	24401025	H - Mây Mlô	14/07/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
241	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024A	24402014	Hà Quốc Bảo	04/05/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
242	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024A	24402020	Thào Mí Chá	07/06/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
243	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024A	24402023	Vương Thị Chi	21/02/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
244	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024B	24402094	Trần Thị Thanh Nguyệt	06/05/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

245	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024B	24402107	Triệu Thị Phương	08/08/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
246	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2024B	24402118	Lê Thị Thanh	04/05/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
247	Kinh tế	Kế toán K2024	24403017	Ksor H' Buer	20/03/2006	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
248	Kinh tế	Kế toán K2024	24403134	Dùng Thị Nhật Triệu	22/10/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
249	Kinh tế	Kế toán-Kiểm toán K2024	24403145	Nông Thị Bích Vân	05/01/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
250	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406050	Hứa Quỳnh Như	12/04/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
251	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2024	24406062	Thắm Thế Thượng	26/10/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
252	Kinh tế	Kinh tế K2024A	24410012	Trần Thiên Bảo	18/12/2006	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
253	Kinh tế	Kinh tế K2024B	24410134	H - Hằng - Triết	18/11/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
254	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K2024	24412020	Nông Thị Mỹ Hạnh	22/08/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
255	Kinh tế	Kinh doanh thương mại K2024	24412044	Đào Thị Nguyệt	15/04/2005	Sinh viên khuyết tật	100
256	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401010	Nguyễn Kiều Mỹ Duyên	12/11/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
257	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401042	Y' Chiếp Mlô	16/10/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
258	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp K2025	25401067	Thào Thị Thúy	15/07/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
259	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402033	Nông Thị Hồng Gấm	19/06/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
260	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025A	25402046	Giàng Thị Hồng	09/04/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
261	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025B	25402076	Lăng Thị Thu Nguyệt	08/08/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
262	Kinh tế	Quản trị kinh doanh K2025B	25402098	Lý Thị Như Quỳnh	19/02/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
263	Kinh tế	Kế toán K2025	25403027	Thạch Thị Mỹ Đình	12/07/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
264	Kinh tế	Kế toán-Kiểm toán K2025	25403036	Kpă H'lêng	22/12/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
265	Kinh tế	Kế toán K2025	25403094	Ksor Pdyuh	09/11/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
266	Kinh tế	Kế toán-Kiểm toán K2025	25403117	Ma Thị Thu Thủy	29/09/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
267	Kinh tế	Kế toán K2025	25403122	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	12/04/2007	Con Thương binh	100
268	Kinh tế	Kế toán K2025	25403129	Ninh Thanh Trang	15/02/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
269	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2025	25406006	Long Ngọc Bảo Châu	18/05/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

270	Kinh tế	Tài chính-Ngân hàng K2025	25406044	Lương Thị Vân Nhi	09/03/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
271	Kinh tế	Kinh tế K2025A	25410010	Lữ Thoa Bkrông	01/11/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
272	Kinh tế	Kinh tế K2025A	25410049	Hoàng Thị Thu Huyền	21/07/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
273	Kinh tế	Kinh tế K2025A	25410004	Ngô Quốc Anh	02/10/2005	DTTS rất ít người, vùng KTXH ĐBKK	100
274	Kinh tế	Kinh doanh thương mại 2025	25412032	Sùng Mi Lòng	25/08/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
275	Kinh tế	Kinh doanh thương mại 2025	25412058	Rơ Mah H Thủy	27/02/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
276	Kinh tế	Kinh tế phát triển K2025	25413011	Y Giáo B Đáp	09/07/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
277	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K22	22103046	Lý Hồng Nhân	06/10/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
278	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K22	22103057	Nay Sanh	31/01/2003	Sinh viên khuyết tật	100
279	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K22	22103069	Trần Thị Kim Thoa	23/06/2004	Con Thương binh	100
280	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103006	Mùa Thị Bồng	03/09/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
281	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K23	23103029	Y Kuin Kbuôr	17/06/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
282	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K2024	24103070	Ksor Vòng Quý Phong	16/10/2006	Sinh viên khuyết tật	100
283	KHTN&CN	Công nghệ sinh học y dược K2024	24314032	Nông Thị Quỳnh	14/03/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
284	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K2025	25103017	Thào A Dũng	05/08/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
285	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K2025	25103044	Nông Thế Lập	18/03/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
286	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K2025	25103052	Đàm Phương Nam	11/03/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
287	KHTN&CN	Công nghệ thông tin K2025	25103070	Đinh Văn Quốc	24/11/2007	Sinh viên khuyết tật	100
288	KHTN&CN	Công nghệ sinh học K2025	25313026	Hà Thị Nhung	08/05/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
289	Nông nghiệp	Chăn nuôi-Thú y K20	20304014	Nguyễn Thị Phương	27/07/2002	Con Thương binh	100
290	Nông nghiệp	Thú y K21A	21305016	Vì Thị Dung	13/02/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
291	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K22	22302007	Nguyễn Bảo Duy	21/01/2004	Sinh viên khuyết tật	100
292	Nông nghiệp	Thú y K22A	22305009	Siu H' Danh	27/08/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
293	Nông nghiệp	Thú y K22B	22305073	Phạm Hồng Phúc	22/08/2004	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
294	Nông nghiệp	Thú y K22A	22305173	Bế Văn Trường	20/01/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

295	Nông nghiệp	Lâm sinh K22	22306004	A Hào	27/11/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
296	Nông nghiệp	Lâm sinh K22	22306005	Vàng Văn Tiến	12/08/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
297	Nông nghiệp	Lâm sinh K22	22306010	Sùng A Vàng	02/01/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
298	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K22	22404027	Y Jiê Hun Bkrông	28/03/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
299	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K22	22411011	Trần Thị Tới	08/06/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
300	Nông nghiệp	Chăn nuôi-Thú y K23	23304010	Nay Vi	27/12/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
301	Nông nghiệp	Thú y K23A	23305016	Nay Cơ	13/11/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
302	Nông nghiệp	Thú y K23A	23305150	Y Shiong Byă	18/06/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
303	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K23	23411010	Nguyễn Lê Minh Hoàng	11/06/2005	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
304	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K23	23411039	Hoàng Thị Bạch Tuyết	04/01/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
305	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302032	Nguyễn Trung Kiên	10/07/2006	Sinh viên khuyết tật	100
306	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302037	Siu H' Kler	11/01/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
307	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302059	Lương Anh Tiến	30/09/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
308	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2024	24302082	Y Nao Hiu Kriêng	15/05/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
309	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2024	24303019	Nông Bằng Sơn	09/01/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
310	Nông nghiệp	Chăn nuôi-Thú y K2024	24304017	Y - Simiths	18/08/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
311	Nông nghiệp	Thú y K2024A	24305029	Nguyễn Thị Phúc Dương	19/10/2006	Sinh viên khuyết tật	100
312	Nông nghiệp	Thú y K2024A	24305040	Nguyễn Lê Ngọc Hà	01/10/2006	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
313	Nông nghiệp	Thú y K2024B	24305098	Tồn Lư Thanh Nhã	31/10/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
314	Nông nghiệp	Lâm sinh K2024	24306003	Y" Thi K" Măn	25/05/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
315	Nông nghiệp	Lâm sinh K2024	24306021	K' Mik	18/11/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
316	Nông nghiệp	Lâm sinh K2024	24306027	Vàng Thị Rùa	19/08/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
317	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2024	24411002	Dương Ngọc Bảo	20/07/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
318	Nông nghiệp	Bảo vệ thực vật K2025A	25302015	Lương Thị Duyên	12/06/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
319	Nông nghiệp	Khoa học cây trồng K2025	25303014	Thào Thị Hợp	14/12/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

320	Nông nghiệp	Thú y K2025A	25305019	Ma Seo Dính	07/02/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
321	Nông nghiệp	Thú y K2025A	25305024	Lê Minh Đạt	19/05/2007	Sinh viên khuyết tật	100
322	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306011	Lâu Tiến Hành	11/01/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
323	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306023	Hoàng Hoa Thám	23/01/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
324	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306028	Hoàng Tuấn	26/01/2006	Con người hưởng CS như TB	100
325	Nông nghiệp	Lâm sinh K2025	25306043	Sùng A Nụ	20/11/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
326	Nông nghiệp	Quản lý đất đai K2025	25404052	H' Strep Niê	21/04/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
327	Nông nghiệp	Công nghệ thực phẩm K2025	25411023	Triệu Thị Kính	21/09/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
328	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22A	22702007	H Thương Ayũn	26/02/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
329	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22A	22702045	H - Thoa Buôn Krông	26/07/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
330	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22B	22702142	Mông Thị Vân	28/02/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
331	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K22A	22702190	Hoàng Thị Ngọc Ánh	28/08/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
332	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702075	H' Roai - Kuan	10/01/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
333	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23B	23702120	H Văn Niê	06/12/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
334	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K23A	23702175	H' Jô Lek Hđok	28/12/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
335	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2024A	24702055	Lâm Cẩm Diệu Hiền	01/01/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
336	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2024A	24702075	H' Li Zen Ktũl	24/03/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
337	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2024B	24702204	Nông Thị Hải Yến	05/09/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
338	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025A	25702072	Y Wui Kđoh	01/03/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
339	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025A	25702087	Nay H' My	11/11/2007	Mồ côi cha mẹ, không nuôi nấng tựa	100
340	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025B	25702119	H -Trich Niê	26/11/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
341	Ngoại ngữ	Ngôn ngữ Anh K2025B	25702154	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/05/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
342	Lý luận chính trị	Giáo dục chính trị K23	23604007	Bàn Mùi Lai	05/01/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
343	Lý luận chính trị	Triết học K2024	24608006	H' Goa - Du	10/01/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
344	Sư phạm	Giáo dục tiểu học K22	22901058	Rô Xi	05/09/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

345	Sư phạm	GD tiểu học-Tiếng Jrai K22	22902002	Li Xa Ber	20/03/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
346	Sư phạm	Giáo dục mầm non K22	22903051	Ksor H' Nhuên	10/01/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
347	Sư phạm	Văn học K23	23607008	H Săn Dra Byă	20/10/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
348	Sư phạm	Văn học K23	23607069	Liêng Jrang K Hương	24/04/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
349	Sư phạm	Giáo dục mầm non K23	23903066	Rcôm H' Phôn	10/04/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
350	Sư phạm	Văn học K2024	24607020	Đỗ Thị Ngọc Hân	01/08/2006	Sinh viên khuyết tật	100
351	Sư phạm	Văn học K2024	24607033	H' Ly-Xa Mlô	02/04/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
352	Sư phạm	Văn học K2024	24607037	Vương Thị Ngoan	22/02/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
353	Sư phạm	Văn học K2024	24607044	H-Diêu Niê	21/07/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
354	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2024	24904025	Siu H' Niên	16/05/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
355	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2024	24904028	Lý Thị Sao	17/01/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
356	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2024	24904030	Cao Xuân Tiến	19/09/2006	Sinh viên khuyết tật	100
357	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2024	24904039	Y - Kô Lin - Niê	16/02/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
358	Sư phạm	Văn học K2025	25607013	Trương Mỹ Hoa	01/03/2007	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
359	Sư phạm	Văn học K2025	25607015	H Hoa Buôn Jôk	07/09/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
360	Sư phạm	Giáo dục Tiểu học K2025A	25901047	Ksor H' Lim	04/01/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
361	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2025	25904008	Trần Thị Thùy Dương	20/07/2007	Sinh viên khuyết tật	100
362	Sư phạm	Tâm lý học giáo dục K2025	25904012	Chu Thị Thanh Hà	02/04/2007	Con Thương binh	100
363	Y Dược	Điều dưỡng K21	21309061	Rahlan H Muanh	02/03/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
364	Y Dược	Y khoa K20A	20307009	Hà Thị Xuân Hảo	19/01/1999	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
365	Y Dược	Y khoa K20A	20307014	Hải Nữ Hoàng Linh	01/09/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
366	Y Dược	Y khoa K20A	20307020	Từ Thị Mẫn Nghi	21/04/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
367	Y Dược	Y khoa K20A	20307025	Kpă H' Ruynh	02/04/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
368	Y Dược	Y khoa K20B	20307106	Tô Anh Khoa	19/02/2002	Con Thương binh	100
369	Y Dược	Y khoa K20C	20307194	Nông Thị Thu Thảo	23/01/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

370	Y Dược	Y khoa K20A	20307271	R' Ô Yo Han	16/03/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
371	Y Dược	Y khoa K20A	20307275	Ka' Hậu	13/03/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
372	Y Dược	Y khoa K20C	20307290	H Bul Niê	23/10/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
373	Y Dược	Y khoa K20C	20307291	Ka Să My Ran	02/10/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
374	Y Dược	Y khoa K20C	20307294	Phú Nữ Ái Thanh	25/05/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
375	Y Dược	Y khoa K20C	20307297	Ksor Thoang	18/07/1999	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
376	Y Dược	Y khoa K21A	21307049	H' Nut Byă	24/03/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
377	Y Dược	Y khoa K21D	21307084	Lê Thanh Hoài	02/11/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
378	Y Dược	Y khoa K21B	21307100	Trương Quang Huy	29/05/2003	Con Thương binh	100
379	Y Dược	Y khoa K21B	21307131	Trương Hoài Nam	27/09/1993	Con Thương binh	100
380	Y Dược	Y khoa K21D	21307149	Rmah H' Nhuin	16/02/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
381	Y Dược	Y khoa K21D	21307156	H Thâm Niê	06/01/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
382	Y Dược	Y khoa K21C	21307178	Sùng A Thái	05/10/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
383	Y Dược	Y khoa K21A	21307261	Nay Khuyn	07/04/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
384	Y Dược	Y khoa K21B	21307266	Đinh Y Thiếc	13/02/2001	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
385	Y Dược	Y khoa K21C	21307269	K' Vân	26/07/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
386	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K21	21311025	Nguyễn Mai Trường Phước	08/04/2003	Con người hưởng CS như TB	100
387	Y Dược	Y Khoa K22A	22307014	Châu Quốc Cường	25/12/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
388	Y Dược	Y Khoa K22A	22307017	Đinh Thị Thu Diệu	19/11/2004	DTTS rất ít người, vùng KTXH KK	100
389	Y Dược	Y Khoa K22A	22307027	Trượng Mỹ Ngọc Dự	10/03/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
390	Y Dược	Y Khoa K22A	22307070	Ksor Kroang	20/05/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
391	Y Dược	Y Khoa K22C	22307151	R'com Than	14/04/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
392	Y Dược	Y Khoa K22C	22307161	Văn Hiếu Phương Thi	01/10/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
393	Y Dược	Y Khoa K22C	22307175	Châu Thị Khánh Trắng	27/06/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
394	Y Dược	Y Khoa K22C	22307196	Ksor H' Sơ Un	20/07/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100

395	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309009	Rơ Châm Hik	21/10/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
396	Y Dược	Điều dưỡng K22	22309027	H ' - Đam - Niê	20/01/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
397	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K22	22311025	H Siêng Niê	08/05/2003	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
398	Y Dược	Y khoa K23A	23307050	Nguyễn Lương Minh Hậu	18/07/2005	Sinh viên khuyết tật	100
399	Y Dược	Y khoa K23A	23307060	La Thị Minh Huệ	06/06/2004	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
400	Y Dược	Y khoa K23B	23307134	Văn Hiếu Gia Phong	22/07/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
401	Y Dược	Y khoa K23C	23307155	Dương Đức Trường Sơn	31/05/2005	Sinh viên khuyết tật	100
402	Y Dược	Y khoa K23C	23307157	Tâm	01/01/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
403	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309032	H' Trinh Niê	14/09/2005	Sinh viên khuyết tật	100
404	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309044	Mông A Thiên	22/02/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
405	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309058	Đỗ Thị Hoa	05/03/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
406	Y Dược	Điều dưỡng K23	23309066	Siu H' Lan	30/03/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
407	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311008	H - Anh Hà Êban	09/06/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
408	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311019	Rơ Ô - H' Leh	04/02/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
409	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311048	Kpă H Trâm	19/03/2005	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
410	Y Dược	Kỹ thuật xét nghiệm y học K23	23311055	Đinh Thị Vân	01/07/2002	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
411	Y Dược	Y khoa K2024C	24307183	Lương Thị Phương Thảo	12/03/2006	DTTS thuộc Hộ nghèo, cận nghèo	100
412	Y Dược	Điều dưỡng K2024	24309030	Nguyễn Hồng Ngọc	12/12/2006	Con Thương binh	100

Danh sách có: 412 sinh viên.